

Ngày	33,150 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.2%	63.7%	73.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	14,785 - 34,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	132,600
Số lượng CPLH (CP)	4,000,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,174,720
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	1.73
EPS	628
P/E	52.8

DT thuần

Q1/24

4,585

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3,006| -39.6%

YoY: ▲450| 10.9%

LN trước thuế

Q1/24

778

tỷ VNĐ

QoQ: ▼894| -53.4%

YoY: ▼170| -17.9%

LN sau thuế

Q1/24

650

tỷ VNĐ

QoQ: ▼766| -54.1%

YoY: ▼106| -14.0%

ROA

2023

3.4%

+/- YoY: ▼1.5%

DT thuần

2023

22,138

tỷ VNĐ

YoY: ▼3,288| -12.9%

LN trước thuế

2023

4,114

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,588| -27.8%

LN sau thuế

2023

3,373

tỷ VNĐ

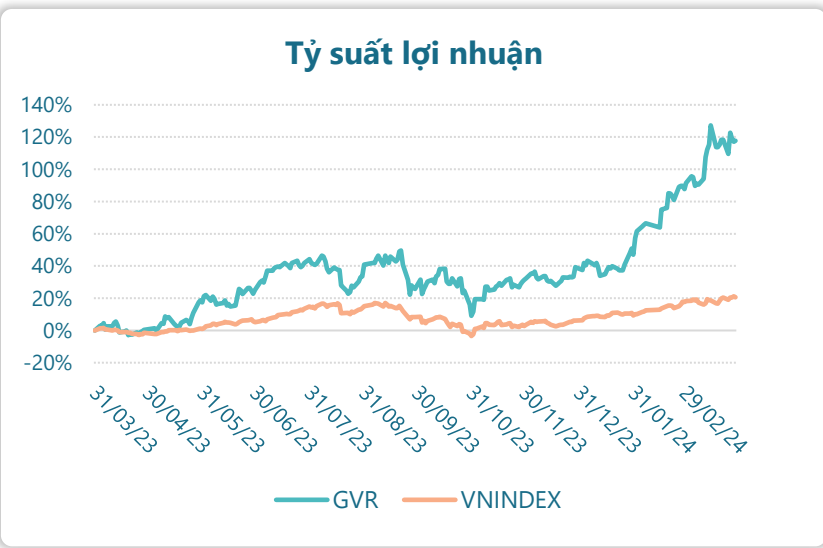
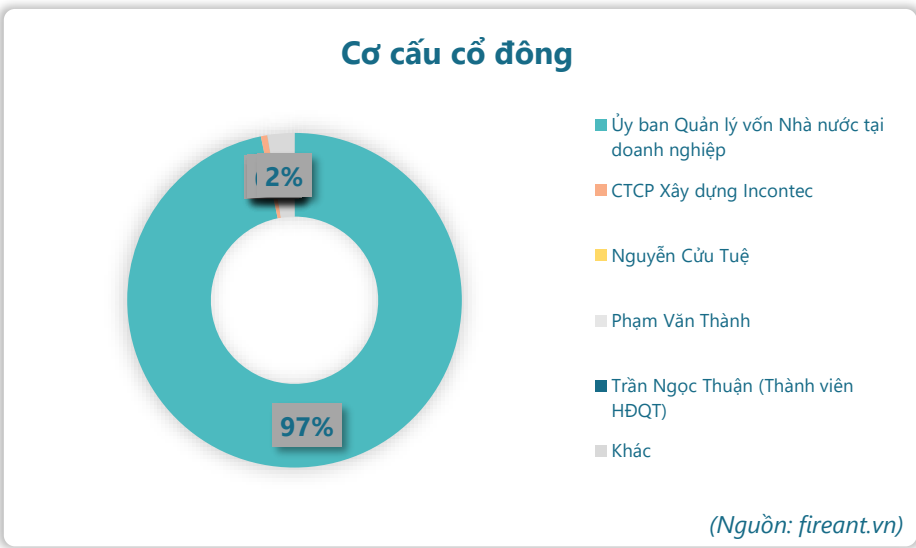
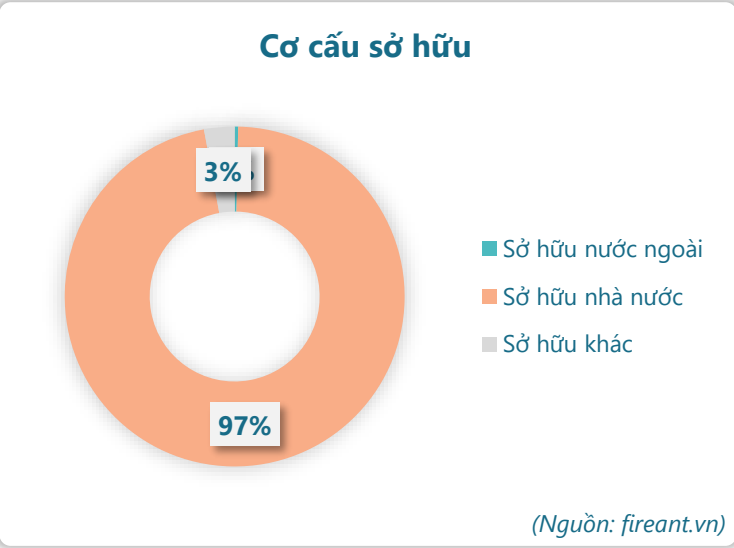
YoY: ▼1,380| -29.0%

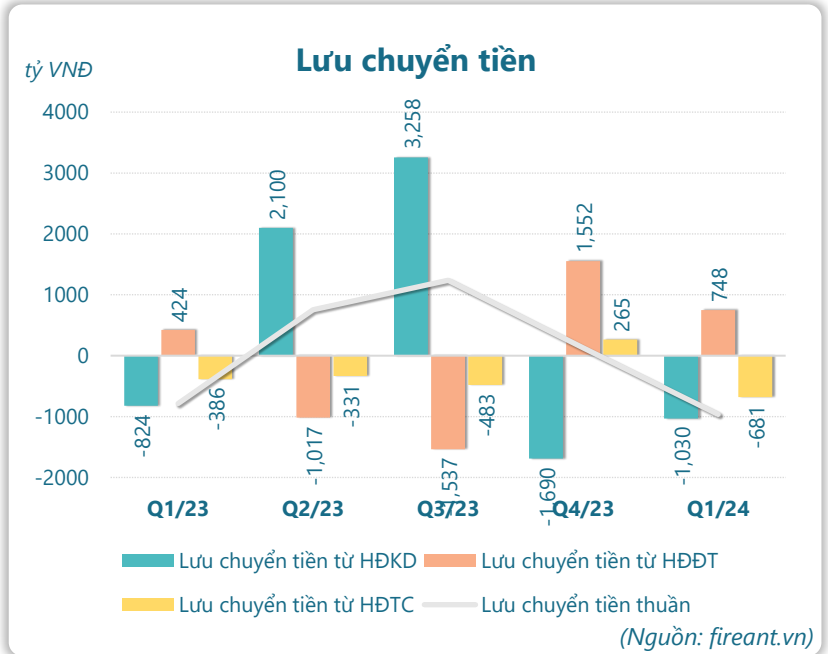
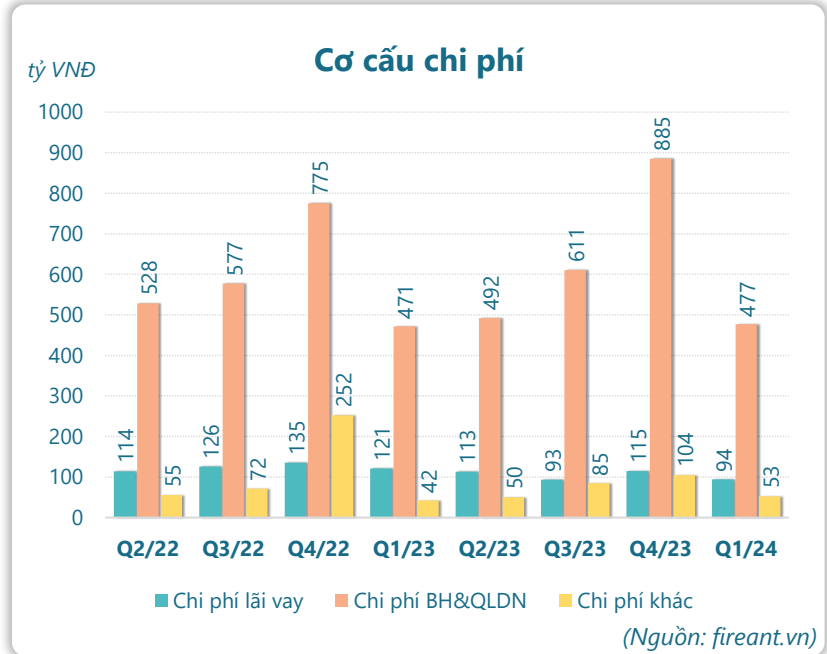
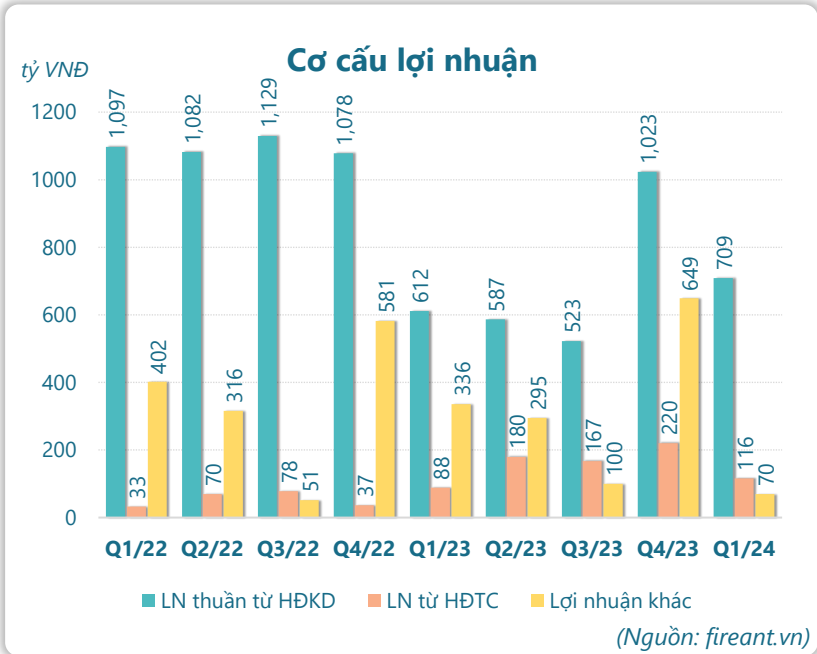
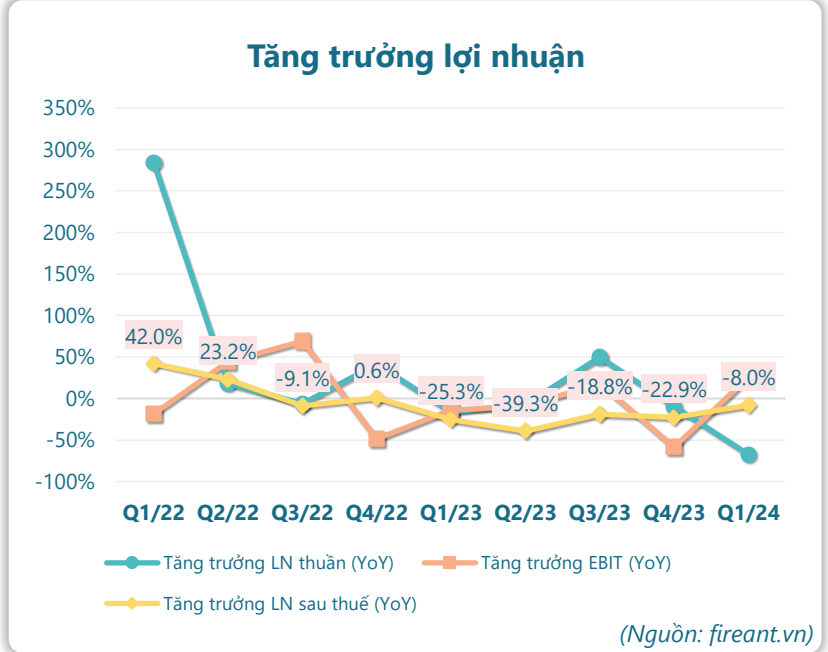
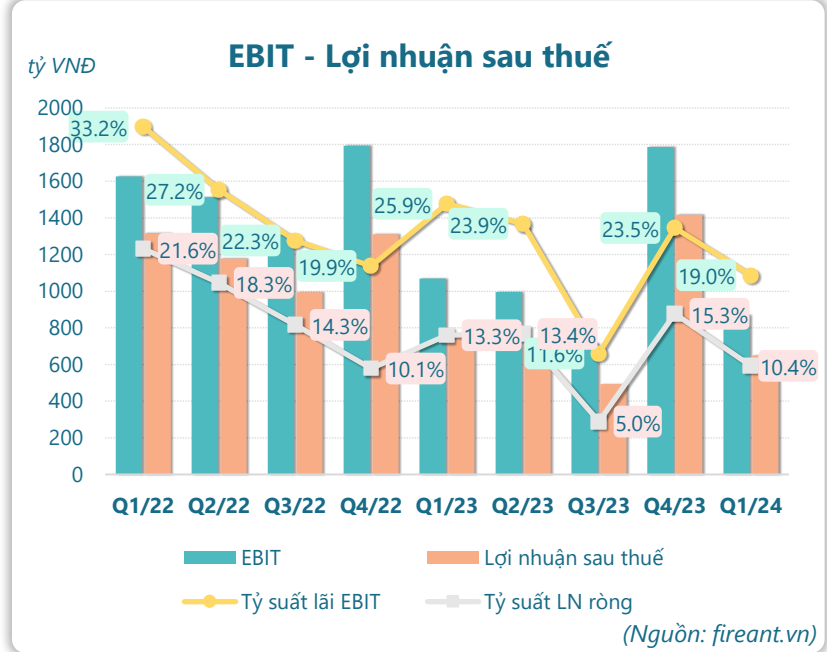
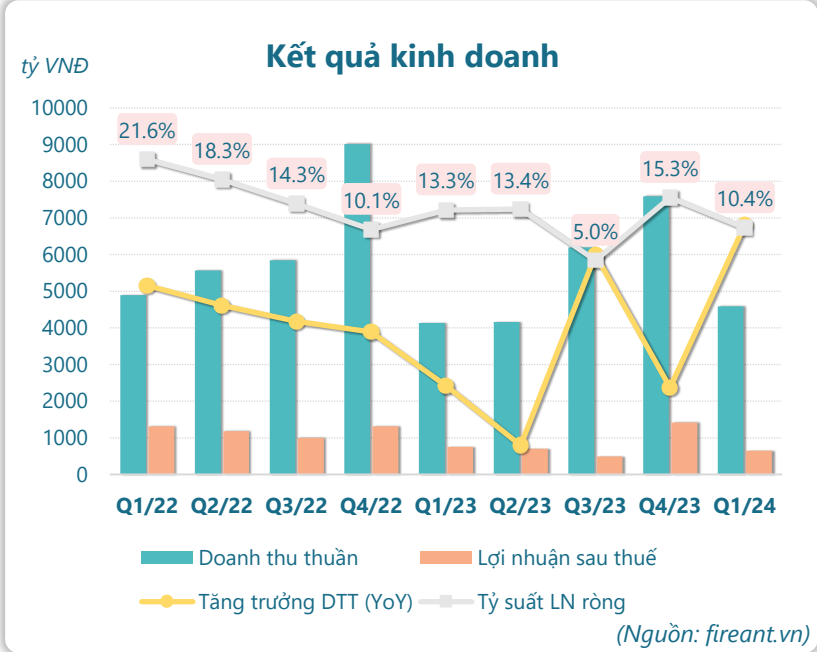
ROE

2023

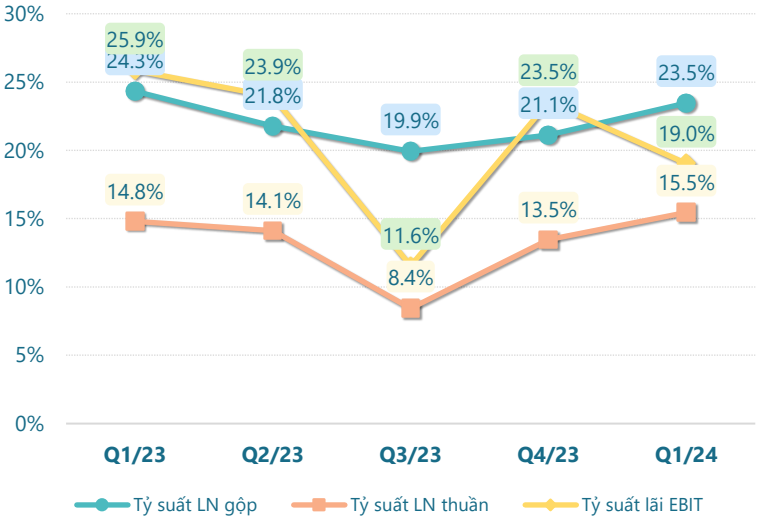
4.8%

+/- YoY: ▼2.5%



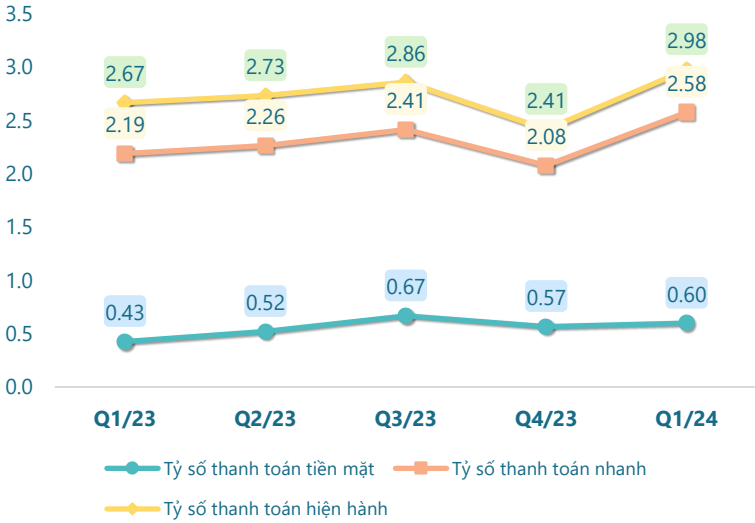


Tỷ suất lợi nhuận



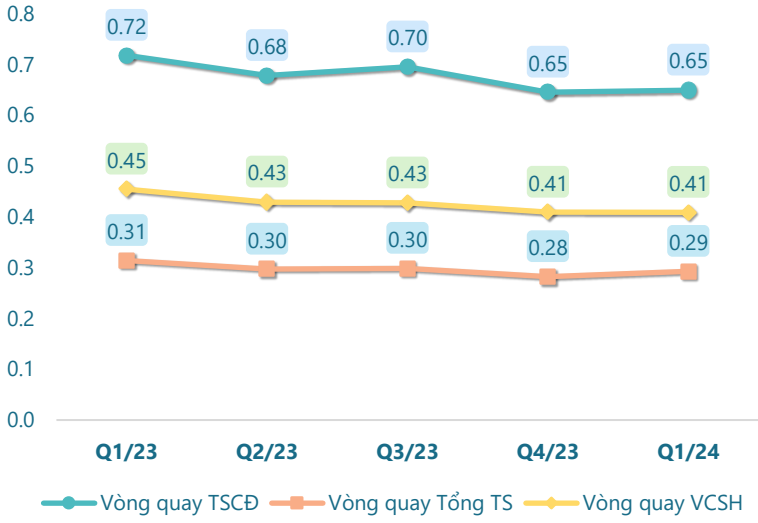
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



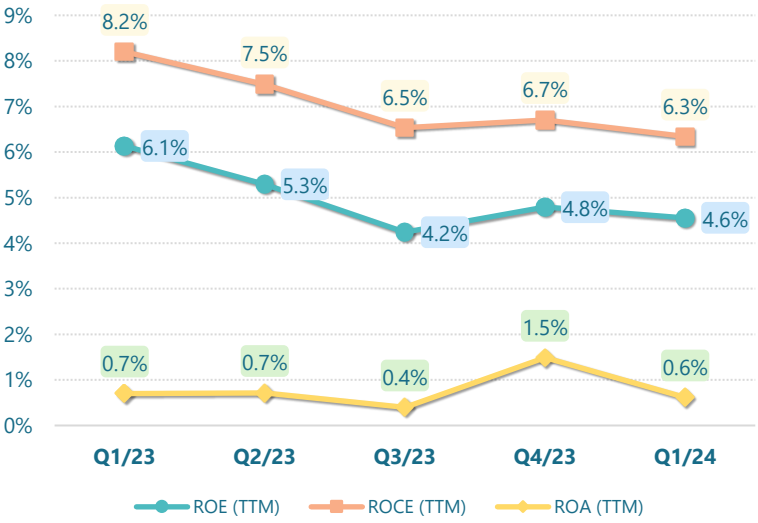
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



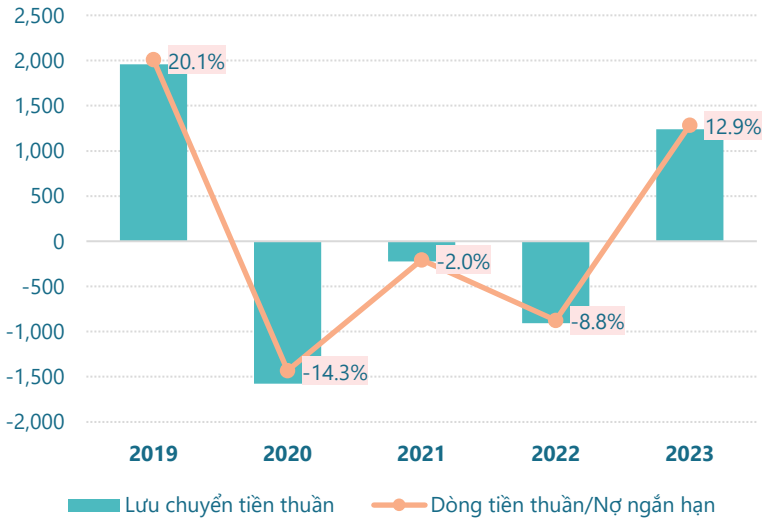
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



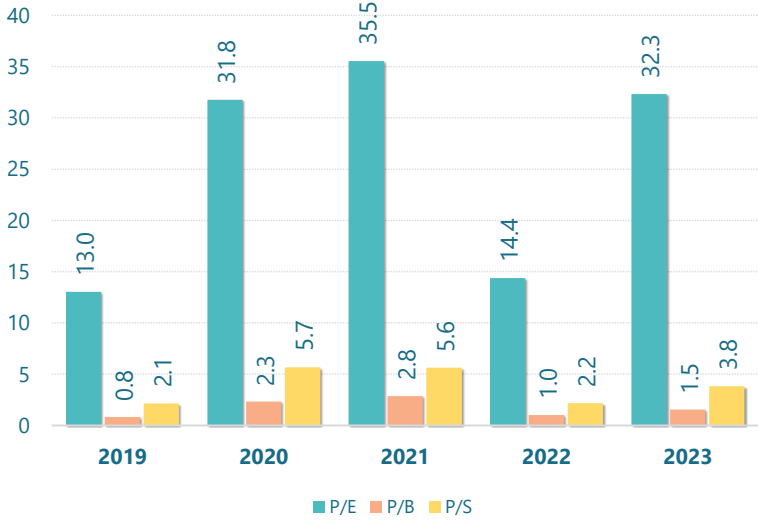
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)